ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ TRONG CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

VŨ QUANG HIỂN*

Trong trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, quân dân đồng bằng Bắc Bộ với những làng xã chiến đấu nổi tiếng, đã đưa chiến tranh nhân dân lên đỉnh cao, xây dựng nhiều căn cứ du kích giữa vùng tạm bị chiếm đóng, biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta, tạo thế và lực để chủ động phối hợp chiến trường trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.

1. Thực hiện kế hoạch quân sự Nava, từ Hè Thu đến cuối năm 1953, với những lực lượng cơ động chiến lược được tập trung về đồng bằng Bắc Bộ, quân Pháp mở một loạt cuộc hành binh lớn, đánh vào hầu hết các căn cứ kháng chiến. Quân dân đồng bằng trải qua một cuộc đọ sức quyết liệt. Một số căn cứ du kích và khu du kích như Liên Nam, Thường Tín (Hà Đông), Yên Mô, Yên Khánh (Ninh Bình)... bị thu hẹp, nhưng nhìn chung toàn vùng đồng bằng, những căn cứ kháng chiến vẫn ngày càng mở rộng. H. Nava thừa nhận "trong 7.000 làng thì đã có trên 5.000 làng hoàn toàn hoặc ít nhiều do Việt Minh kiểm soát" (1). Lực lượng vũ trang ba thứ quân ngày càng trưởng thành. Quân dân đồng bằng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, dày dạn trong đấu tranh và hăng hái tham gia kháng chiến. Đó là những điều kiện để tiếp tục tiến lên giành thắng lợi to lớn trong Đông Xuân 1953-1954.

Hội nghị Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9-1953), bàn về nhiệm vụ quân sự trong Đông Xuân 1953-1954, xác định phương châm chiến lược "tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", chủ trương sử dụng một bộ phận chủ lực tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược nhưng địch đang sơ hở, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích ở các chiến trường sau lưng địch. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn "phải có kế hoạch đẩy mạnh những hoạt động du kích tại đồng bằng Bắc Bộ".

Tháng 10-1953, Bộ Tổng tham mưu định kế hoạch về sử dụng chủ lực và phối hợp tác chiến trên các chiến trường, giao nhiệm vụ cho các khu Tả ngạn, Hữu ngạn và thành đội Hà Nội đánh địch mạnh mẽ, tiêu hao, tiêu diệt địch, đánh phá các đường giao thông thủy bộ và sân bay, giam chân chủ lực địch. Riêng Đại đoàn 320 làm lực lượng dự bị, chuẩn bị sẵn sàng tiến công địch ở Đồng bằng.

Đánh giá tình hình đồng bằng, đầu tháng 12-1953, các liên khu ủy Liên khu

*TS. Khoa Lịch sử. Trường Đại học KHXH&NV.

Ba và Tả ngạn đều cho rằng: Mặc dù Pháp đã và đang phải điều nhiều binh đoàn cơ động đi đối phó với chủ lực ta trên chiến trường chính và các chiến trường khác, nhưng trong Đông Xuân này chúng vẫn rất chú trọng phòng thủ đồng bằng, vẫn còn khả năng đánh ra các vùng tự do của Liên khu. Tuy nhiên, chúng không tránh khỏi mâu thuẫn lớn giữa việc chiếm giữ đất đai và việc tập trung lực lượng xây dựng khối chủ lực tác chiến mạnh, giữa việc huy động lực lượng đối phó với các cuộc tiến công lớn của chủ lực ta trên miền rừng núi với việc tổ chức càn quét bình định, củng cố thế trận chiến lược của chúng tại vùng đồng bằng đông dân, nhiều của để thực hiện chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt". Đồng thời chúng cũng không thể khắc phục được tình trạng sa sút nghiêm trọng về tinh thần trong binh lính của chúng, nhất là trong quân ngụy.

Quân dân đồng bằng Bắc Bộ có nhiệm vụ đẩy mạnh mọi hoạt động "phối hợp chiến trường và mở rộng các căn cứ du kích, giải phóng từng bộ phận địa bàn khi có điều kiện. Đồng thời chủ động và tích cực chuẩn bị chống càn nếu chúng liều lĩnh tiến công ra các vùng tự do" (2).

Cuối tháng 12-1953, Hội nghị Liên khu Tả ngạn đề ra 7 nhiệm vụ của Liên khu. Khu ủy nêu rõ: Vùng du kích mạnh và căn cứ du kích phải tích cực thực hiện chính sách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất, củng cố nông hội, tổ đổi công, công đoàn và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi. Vùng tạm bị chiếm tiến hành chỉnh đốn cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống giặc bắt lính, dồn làng tập trung dân và vơ vét, bóc lột.

Hội nghị cán bộ Đảng của Liên khu Ba chủ trương phát động "Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô", xác định nhiệm vụ tập trung lực lượng cùng Đại đoàn 320 mở cuộc tiến công đập tan phòng tuyến sông Đáy, mở rộng vùng tự do liên khu xuống vùng đồng bằng, nối liền với các khu căn cứ du kích sau lưng địch.

Đề án công tác quân sự năm 1954 của Bộ tư lệnh Liên khu Ba nêu rõ "Đẩy mạnh việc tác chiến tiêu diệt địch, phá âm mưu càn quét của địch, giữ vững và phát triển các khu du kích và căn cứ du kích, thu hẹp vùng tạm bị chiếm, bảo vệ sản xuất, bảo vệ nhân dân". "Nâng cao mức tác chiến của du kích xã và bộ đội huyện để đảm nhiệm việc đánh giặc giữ làng tại địa phương, phá các cuộc càn nhỏ của địch". "Tích cực, mạnh dạn, hoạt động mạnh, dẻo dai, thọc sâu vào các nơi tạm chiếm nông thôn, diệt tề dõng, địa phương quân, vị trí lẻ để mở rộng các khu du kích:

Sơn Tây: Nam và Bắc (Nam là chính);

Hà Đông: Chương Mỹ, Liên Nam, Thường Tín;

Ninh Bình: Khu Kim Sơn, ven Yên Mô, Yên Khánh;

Nam Định: Các thôn xã của Xuân Trường, Nam Trực, Trực Ninh thuộc khu Bùi Chu, sát các đường giao thông;

Hà Nam: Các thôn xã ven đường giao thông số 1, 10, 21, 60, ven thị xã Nam Định, Ninh Bình, Phủ Lý, Đồng Văn" (3).

2. Thực hiện kế hoạch chung, quân dân đồng bằng ra sức đẩy mạnh tiến công quân sự, kìm giữ, giam chân, chia cắt, tiêu diệt sinh lực địch, phối hợp với mặt trận chính diện của bộ đội chủ lực trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên phủ.

Trong khi Đại đoàn 320 và chủ lực khu phá vỡ phòng tuyến sông Đáy, chọc thủng "chiếc áo giáp" che chắn phía Tây đồng bằng, các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân du

kích đẩy mạnh tiến công địch rộng khắp.

Tại Ninh Bình, lực lượng vũ trang địa phương Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn liên tục bám địch, tiêu diệt một loạt vị trí như Bến Xanh, Ba Hàng, Khánh Hội, mở rộng căn cứ du kích Khánh Trung - Khánh Thiện và Khu I, Khu II Kim Sơn; đánh thắng nhiều trận ở Bình Hải, Yên Mô Thượng (Yên Mô), Phúc Lộc, Quyết Trung (Yên Khánh). Tiểu đoàn 33 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương tiêu diệt hoàn toàn Tiểu đoàn 705 và một số chi đội địa phương quân ở Hà Thanh (Yên Mô) và phục kích địch trên đường số 10, tiêu diệt một chi đội địa phương quân ở Tự Tân (Kinh Sơn). Bộ đội Yên Khánh phối hợp với chủ lực dùng lối đánh độn thổ diệt gọn một đại đội địch ở Hạ Giá, Vân Lai. 6 du kích Ninh Sơn (Gia Khánh) lợi dụng địa hình vận động chiến đấu với một tiểu đoàn địch, giải thoát 80 người bị bắt. Tiểu đội du kích Trưng Nhị (Kim Sơn) dùng chông bẫy, lựu đạn, cản phá 9 đợt tiến công của một đại đội địch, diệt 30 tên. 5 du kích Khánh Thiện (Yên Khánh), dùng mẹo hô hoán, nghi binh đuổi cả một đại đội địch, lấy lại hai thuyền chở đầy gạo, muối trên sông Đáy. Những hoạt động liên tục đều khắp làm cho phạm vi chiếm đóng của địch ở Ninh Bình bị thu hẹp, khu du kích liên hoàn nối liền 72 thôn từ Yên Mô qua Kim Sơn đến Yên Khánh. Tháng 3-1954, lực lượng du kích từ các căn cứ du kích cơ động đánh địch ngoài địa bàn của mình. Du kích Khánh Thiện bao vây khống chế sân bay Tam Châu (Phúc Nhạc), dùng súng trường bắn rơi tại chỗ 1 máy bay vận tải. Du kích Yên Thái bao vây vị trí ô Rô, đánh tan nhiều đợt tiếp lương của địch.

Ở Hà Đông, từ cuối năm 1953, Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh tiến công mở rộng khu du kích đã có, mở thêm khu du kích mới, đẩy phong trào vùng tạm chiếm phát triển cao thêm một bước, hướng chính là mở rộng khu du kích Bắc Mỹ Đức, tiến lên mở khu du kích ven Bùi phía Nam Chương Mỹ, đồng thời khôi phục khu du kích Bắc Ứng Hòa.

Các lực lượng vũ trang Hà Đông chủ động đánh địch ở khắp nơi, sau khi hạ bốt kênh Đào, diệt bọn địa phương quân Phúc Lâm (24-12-1953), nhân dân các thôn ven Đáy thuộc các xã Yên Sơn, Tam Đức nổi dậy phá tề, trừ gian, giành quyền làm chủ. Đêm 12-2-1954, đồn địa phương quân ở Thượng Lâm bị diệt, khu du kích Bắc Mỹ Đức được mở rộng, uy hiếp địch ở tả ngạn sông Đáy và tạo bàn đạp tiến lên Chương Mỹ.

Tháng 1-1954, bộ đội Chương Mỹ tập kích tiêu diệt vị trí Quảng Bị, làm tan rã ngụy quyền, hương tổng dũng, mở khu du kích Nam Chương Mỹ, với 13 xã, 70 thôn gồm 63.400 dân từ đường số 21 ven Đáy và phía Bắc đường số 73 đến sát phía Nam đường số 6. Trung đoàn 48 cùng quân dân địa phương tiêu diệt hàng loạt vị trí địch như Miêng Thượng, Từ Châu, Cao Bộ, Nội Cói... mở rộng khu du kích Nam Ứng Hòa - trung Tây Phú Xuyên.

Theo báo cáo *Tình hình hoạt động và xây dựng dân quân du kích ba tháng đầu năm 1954* của Cục Dân quân, từ chỗ tạm bị chiếm trở thành khu du kích ở tỉnh Sơn Tây có 10 xã ở các huyện Thạch Thất, Quốc Oai với diện tích 72km^2 và 20.000 dân; Tỉnh Hà Đông có 17 xã thuộc Chương Mỹ, Mỹ Đức rộng 153km^2 với 90.468 dân; Tỉnh Ninh Bình có 8 xã thuộc Kim Sơn và Yên Mô rộng 56km^2 với 4.500 dân; Tỉnh Hà Nam có 12 xã rộng 95km^2 gồm 61.400 dân... Tính chung ở các tỉnh Hữu ngạn khu du kích và căn cứ du kích mở rộng thêm 48 liên xã với diện tích 376km^2 và 211.000 dân (4).

Tại Tả ngạn lực lượng vũ trang tiêu diệt

30 vị trí lớn nhỏ của quân Pháp, bức rút 18 vị trí khác. Ở Hưng Yên, sau khi tiêu diệt các vị trí Kênh Cầu, Nghi Xuyên và bức rút Đô Mỹ, khu du kích Bắc Ân Thi được mở rộng và nối liền với khu du kích Bình Giang. Tại Hải Dương, lực lượng vũ trang buộc địch rút vị trí Thống Lĩnh, mở rộng khu du kích Thanh Hà. Ở Thái Bình, lực lượng vũ trang địa phương tiêu diệt vị trí La Tiến, nối liền căn cứ du kích Bắc Thái Bình với các căn cứ du kích ở Hưng Yên và Hải Dương, tiến lên bao vây, bức rút các vị trí Diêm Điền, Kha Lý, Bất Não, Cầu Cất, Tìm, nối liền các căn cứ du kích Đồng Quan, Kiến Xương, Vĩnh Bảo và Tiên Lãng.

Do bị bao vây chặt, quân Pháp phải rút khỏi vị trí Nam Am, khu du kích Vĩnh Bảo (Kiến An) được mở rộng và củng cố vững mạnh. Ngày 11-3-1954, bộ đội đánh mạnh trên đường số 5, tiêu diệt và bức rút 20 vị trí địch, chuyển vùng tạm chiếm Văn Lâm, Mỹ Hào, Cẩm Giàng và một phần Kim Thành thành khu du kích. Theo thống kê chưa đầy đủ, ở các tỉnh Tả ngạn, vùng tạm chiếm chuyển lên khu du kích 182km^2 với khoảng 10.000 dân, khu du kích phát triển thành căn cứ du kích rộng 96km^2 gồm 60.000 dân (5).

Tại Vĩnh Phúc, Hội nghị mở rộng của Tỉnh ủy (1-1954), chủ trương: Đẩy mạnh hoạt động vũ trang, phối hợp với chiến trường toàn quốc để phục hồi và củng cố các khu du kích, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh chiến tranh du kích, chống phá kế hoạch Nava. Tỉnh ủy thành lập "Ban chỉ huy mặt trận Vĩnh Phúc" gồm đại diện tỉnh đội và ban chỉ huy các đơn vị chủ lực để chỉ đạo tác chiến. Tiểu đoàn 64 của tỉnh vào Nam Vĩnh Tường, Bắc Yên Lạc là nơi còn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch, cùng dân quân du kích các xã tiến công các vị trí Yên Thư, Vĩnh Đông, Vĩnh Trung (Yên Lạc), Tam Bảo (Yên Lãng, phục kích ở Đông Mẫu, Minh Tân (Yên Lạc), Yên Nhân (Yên Lãng); đánh tan cuộc càn của quân Pháp ở Nam Bình Xuyên, tiêu diệt và bắt sống gần 300 tên, phục hồi và giữ vững khu du kích. Tuy nhiên địch còn khống chế được một số vùng như Thanh Lãng (Nam Bình Xuyên), Hiệp Lực, Tam Hồng (Yên Lạc).

Ở Bắc Ninh, Quảng Yên chiến tranh nhân dân cũng phát triển đều khắp, nhiều vị trí địch bị vây hãm, bắn tỉa làm cho chúng ăn không ngon, ngủ không yên, như các vị trí Văn Thai, Ngô Phần, Đại Than (Gia Lương), Ve (Tiên Du), khu du kích Gia Lang - Thuận Thành được củng cố. 6 xã của khu du kích Thuận Thành trở thành căn cứ du kích. Ngoài ra khu du kích còn được mở rộng ở 12 thôn thuộc Bắc Ninh và 25 thôn thuộc Quảng Yên.

Mở đầu Đông Xuân 1953-1954, kiên quyết giữ vững và phát huy thế tiến công chiến lược, phối hợp với những cuộc tiến công của bộ đội chủ lực ở mặt trận chính diện, quân dân đồng bằng đã anh dũng chiến đấu bảo vệ, củng cố và mở rộng các khu du kích và căn cứ du kích. Trong 3 tháng đầu năm 1954, căn cứ du kích tăng 290km^2 gồm 141.000 dân, khu du kích tăng 568 km^2 với 311.000 dân, làm cho vùng tạm chiếm của địch bị co hẹp thêm 858 km^2 với 452.000 dân (6).

3. Dựa vào các căn cứ du kích, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương có nơi đứng chân vững chắc để hoạt động mạnh trong địch hậu, bổ sung lực lượng và tiến công hậu cứ của địch, nhất là tập kích vào các sân bay Cát Bi, Gia Lâm (3-1954), phối hợp với chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ.

Lực lượng dân quân du kích phát triển nhanh và hoạt động mạnh mẽ đều khắp, phối hợp với bộ đội hoặc độc lập chống địch càn quét, sục sạo, liên tục đánh phá giao

thông, phục kích, tập kích, diệt tề trừ gian... Đặc biệt hình thức bao vây vị trí địch phát triển mạnh chưa từng thấy, buộc địch phải đối phó lúng túng, bị động, tổ chức càn quét giải vây, dùng máy bay thả dù tiếp tế.

Trung tuần tháng 3-1954, Thường vụ Tỉnh ủy Hà Đông quyết định đưa bộ đội lên phía Bắc đường 6, mở khu du kích Bắc Chương Mỹ, khôi phục các khu du kích Liên Nam, Tây Thường Tín. Ngày 22-3-1954, tiểu đoàn 79 phục kích diệt 58 xe địch giữa ban ngày trên đoạn Ninh Sơn - chùa Trầm, xoá bỏ nhiều vị trí địa phương quân. Các khu du kích Bắc và Nam Chương Mỹ nối liền với khu du kích nam Quốc Oai, uy hiếp mạnh đường số 6 và phòng tuyến sông Đáy, tạo điều kiện phát triển phong trào Liên Bắc. Cùng thời gian trên, lực lượng vũ trang Ứng Hòa, Phú Xuyên, Liên Nam, Thường Tín đánh mạnh trên các đường số 1, 7, 3 và 22; bao vây quấy rối và diệt nhiều vị trí địch như Vân Đình, Đông Phi, Nga Mỹ, chợ Cầu, An Duy... Ngày 6-4-1954, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương diệt vị trí Đại Định, tiêu hao tiểu đoàn bảo chính đoàn ở Chi Lễ, khôi phục khu du kích Liên Nam - Tây Thường Tín.

Trong tháng 3-1954, dân quân du kích phối hợp với bộ đội 87 lần, hoạt động độc lập 409 lần. Tháng 4-1954, phối hợp với bộ đội 409 lần, hoạt động độc lập 539 lần. Tháng 4-1954, dân quân du kích đẩy mạnh bao vây vị trí địch, tiến hành đốt hàng rào, đốt nhà trong vị trí Mai Xá (Hà Nam), Văn Thai (Bắc Ninh), bắn tỉa bọn đi ra ngoài lô cốt, bắn máy bay thả dù tiếp tế, đào giao thông hào sát vị trí địch, gây ô nhiễm quanh vị trí. Có nơi địch phải nằm cả ngày dưới hầm. Ở nhiều nơi, địch phải ra hàng như An Xá (Thái Bình), Phạm Xá (Hà Nam), hoặc bị bức rút như Hải Lãng (Hà Nam), Bất Não, Bến, Quan Đình (Thái Bình)... (7).

Quân dân đồng bằng vừa dốc sức chi viện tiền tuyến, vừa đẩy mạnh tác chiến, đưa chiến tranh nhân dân lên đỉnh cao, "Chiến trường địch hậu Bắc Bộ đã thu được những thắng lợi lớn" (8), diệt hơn 40.000 tên địch, tiêu diệt bức hàng 250 vị trí, bắn rơi và phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch, giải phóng một bộ phận địa bàn, góp phần giam chân nhiều binh đoàn cơ động của địch, phát triển thế tiến công chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953-1954, chia cắt lực lượng địch trên toàn vùng đồng bằng, làm địch phải đỡ đòn xuôi ngược và lún sâu vào thế bị động đối phó lúng túng.

"Hình thái chiếm đóng của địch ở nhiều nơi đã từ những diện rộng, biến thành những tuyến dài, nối liền những điểm cô lập. Đặc biệt ở Liên khu quân sự miền Nam của địch trong vùng Thái Bình, Nam Định, Hà Nam và cả Hưng Yên nữa thì hình thái đó rất rõ rệt" (9).

Ngày 4-5-1954, khi đợt tổng công kích của ta ở Điện Biên Phủ đang diễn ra quyết liệt, Bộ tư lệnh Quân khu Ba ra chỉ thị gửi các đơn vị toàn Liên khu "Đẩy mạnh hoạt động, phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ và các chiến trường, thi đua 15 ngày đánh địch lập thành tích mừng sinh nhật Bác", "tranh thủ củng cố căn cứ du kích cũ, khu du kích mới mở và mở thêm khu du kích, luân lưu du kích trong các khu du kích và căn cứ du kích ra các đường giao thông và ven khu du kích hoạt động, triệt để phá hoại đường, phát triển địa lôi, chông mìn" (10). Trung đoàn 46 có nhiệm vụ "hoạt động mở rộng, củng cố khu du kích ở Kim Sơn (Ninh Bình); hoạt động mạnh mở rộng khu du kích Thạch Thất, Quốc Oai (Sơn Tây); đi sâu hoạt động mạnh, diệt địa phương quân và bảo chính đoàn, mở rộng khu du kích Thường Tín, Liên Nam (Hà Đông)" (11).

Ngày 7-5-1954, quân ta thắng lớn ở Điện Biên Phủ làm chấn động dư luận trong nước và quốc tế. Ở đồng bằng Bắc Bộ địch bị uy hiếp mạnh, chúng cố gắng điều động lực lượng về nhằm "củng cố phòng ngự một cách có trọng điểm, trước hết là củng cố khu vực Hà Nội, đường số 5, Hải Phòng và những nơi xung yếu trong phạm vi nhất định, sau đó tùy theo tình hình mà thu hẹp phạm vi chiếm đóng hay giữ vững phần lớn những vùng chiếm đóng hiện nay". Nhiệm vụ của quân dân đồng bằng trong mùa Hè 1954 được Bộ Tổng tư lệnh xác định là "giữ vững và tăng cường hoạt động ở đồng bằng, dùng một bộ phận của bộ đội chủ lực luân lưu phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, chống càn quét, chống bắt lính, nắm vững tình hình để khi có cơ hội, thì khuyếch trương thắng lợi kịp thời; đồng thời tranh thủ chấn chỉnh và tăng cường lực lượng, củng cố và mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích, phá kế hoạch củng cố và tập trung lực lượng của địch ở đồng bằng" (12).

Các đại đoàn chủ lực được Bộ Tổng tư lệnh điều động về đứng chân ở đồng bằng, sẵn sàng tham gia đánh địch: Đại đoàn 308 ở Phúc Yên - Lục Nam, Đại đoàn 312 ở Vĩnh Yên - Sơn Tây, Đại đoàn 304 ở Ninh Bình, Trung đoàn 64 (Đại đoàn 320) ở Tả Ngạn, các Trung đoàn 48, 52 (Đại đoàn 320) và Trung đoàn 95 (Đại đoàn 325) ở Hà Nam - Nam Định.

Quân dân đồng bằng được chiến thắng Điện Biên Phủ cổ vũ mạnh mẽ, phát huy thế tiến công, đánh vào lòng địch đang hoang mang cao độ, bao vây chặt và tiến công các vị trí địch. Các khu du kích và căn cứ du kích là nơi đứng chân của các đại đoàn chủ lực, tạo điều kiện để tiếp tục kết hợp chặt chẽ tác chiến của lực lượng vũ trang với phong trào đấu tranh của quần chúng, giải phóng phần lớn đồng bằng Bắc Bộ, góp phần phối hợp với cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Genève, kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

CHÚ THÍCH

(1). H. Nava. *Đông Dương hấp hối*, Nxb Plon, Paris, 1956, bản dịch lưu Thư viện Quân đội, tr. 46.

(2). Quân khu Ba, Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, Nxb QĐND, HN, 1990, tr. 454 và 455.

(3). Đề án công tác quân sự 1954 (1-1954), hồ sơ 58, phông Cục Dân quân, lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 1.

(4), (5). *Báo cáo tình hình hoạt động và xây dựng dân quân du kích ba tháng đầu năm 1954*, hồ sơ 37, phông Cục Dân quân, Lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 2 và 29.

(6), (7). *Thông báo hoạt động của dân quân du kích đồng bằng Bắc Bộ tháng 4-1954*, hồ sơ 37, phông Cục Dân quân, lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 66.

(8), (9), (12). *Những tài liệu chỉ đạo cuộc đấu tranh vũ trang của Trung ương Đảng và Tổng Quân uỷ*, t4, Bộ Tổng tham mưu xuất bản, Hà Nội, 1963, tr. 386, 388 và 389.

(10), (11). *Chỉ thị gửi các đơn vị toàn Liên khu (4-5-1954)*, hồ sơ 59, phông Cục Dân quân, Lưu trữ Bộ Quốc phòng, tr. 106,107 và 108.